

Số: 50/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 28 tháng 5 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 61/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2019 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Bá H, sinh ngày: 02/02/1995;

2. Chị Nguyễn Thị H1, sinh ngày: 08/5/1997;

Đều trú tại: Thôn T, xã C, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 24/10/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Huỳnh thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng thiếu sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Mâu thuẫn kéo dài không giải quyết được. Anh H và chị H1 đều thừa nhận vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng hàn gắn nên cả hai thỏa thuận với nhau thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận này.

[2] Về con chung: Anh H và chị H1 thừa nhận vợ chồng có 01 người con chung là Nguyễn Bá Quang N, sinh ngày: 16/3/2014 (hiện đang ở với chị H1).

Hai anh chị thỏa thuận: Giao cháu N cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5/2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai anh chị thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có.

[4] Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh H tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tiền số 008409 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị H1 đã nộp đủ.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Bá H và chị Nguyễn Thị H1.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bá Quang N cho chị Nguyễn Thị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh H và chị H1 thoả thuận, anh H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Bá H có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự thừa nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bá H tự nguyện chịu toàn bộ số tiền lệ phí công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 008409 ngày 20/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thừa Thiên Huế. Anh H đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Đ;
- THADS huyện Đ;
- UBND xã C;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Ấn văn.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Đạt**